

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HSST
Ngày: 30/05/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Hải và bà Đặng Thị Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kiều Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn P, sinh năm: 1992 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan B (sinh năm 1959); con bà Lương Thị V (sinh năm 1963). Hiện cả hai đang trú tại tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2024, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố G - có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Văn H; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phan Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 18/01/2024 tại thôn N, xã Đ, thành phố G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa phát hiện, bắt quả tang Phan Văn P đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người P 01 gói nylon kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, 01 xe mô tô biển kiểm soát 48B1-54822, 01 điện thoại di động Redmi.

Kết quả điều tra đã xác định được toàn bộ số ma túy trên P mua của đối tượng tên Lê T (không rõ lai lịch), cụ thể: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 17/01/2024, P liên hệ với T hỏi mua ma túy để sử dụng thì T đồng ý bán. Đến 08 giờ ngày 18/01/2024, T gọi điện thoại báo cho P biết có người sẽ gọi điện thoại cho P để bán ma túy. Khoảng 15 phút sau, có 01 người đàn ông (không rõ lai

lịch) gọi điện thoại cho P; do T đã báo cho P trước đó nên P hỏi mua 500.000đ ma túy đá thì người đàn ông này đồng ý bán và hẹn giao ma túy cho P tại khu vực xã Đ, thành phố G. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, P một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1-54822 đến khu vực đường liên thôn N, xã Đ để lấy ma túy. Đến nơi, người đàn ông gọi điện thoại hướng dẫn P đến bảng cảnh báo sạt lở để lấy ma túy, còn tiền mua ma túy thì người đàn ông này sẽ lấy sau. Theo sự chỉ dẫn, P thấy 01 gói ma túy được dán sẵn trên bảng cảnh báo, Phong lấy ma túy giấu vào trong người rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt giữ.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 18/01/2024 tại Công an thành phố Gia Nghĩa, kết luận: Phan Văn P dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 65/KL-KTHS ngày 23/01/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon kích thước (2x1,5)cm gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,1898 gam. Hoàn lại sau giám định có khối lượng là 0,1686 gam.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật.**

- 01 gói ma túy đựng trong bì cứng kích thước (2x1,5)cm, được niêm phong gửi giám định.

- 01 xe mô tô Exciter, màu trắng, biển kiểm soát 48B1-54822.

- 01 điện thoại di động Redmi, màu đen, bị bể màn hình, IMEL 1: 866538054638004, IMEL 2: 866538054638012.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKS-GN, ngày 16/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa quyết định truy tố bị cáo Phan Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, tàng trữ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động thu giữ của Phan Văn P là phương tiện sử dụng để liên lạc mua ma túy do còn giá trị sử dụng.

Chấp nhận ngày 05/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 377/QĐ-ĐCSKT-MT trả lại 01 xe mô tô BKS 48B1-54822 cho anh H là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Khoảng 18 giờ ngày 18/01/2027 tại thôn N, xã Đ, thành phố G, Phan Văn P đã tàng trữ 0,1898 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[3]. Xét hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ra những hệ lụy xấu ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, HĐXX xét cần thiết áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó HĐXX xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp

[7]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, tàng trữ; tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động thu giữ của Phan Văn P là phương tiện sử dụng để liên lạc mua ma túy do còn giá trị sử dụng; chấp nhận ngày 05/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 377/QĐ-ĐCSKT-MT trả lại 01 xe mô tô BKS 48B1-54822 cho anh H là phù hợp và có căn cứ pháp luật nên không đề cập.

[8]. Đối với đối tượng tên Lê T và người đàn ông bán ma túy cho Phan Văn P, hiện chưa xác minh được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý.

[9]. Đối với Trương Văn H có hành vi cho Phan Văn P mượn 01 xe mô tô BKS 48B1-54822, H không biết P sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

[10]. Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, đề nghị mức hình phạt, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng có căn cứ nên chấp nhận.

[11]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/01/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, tàng trữ; tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động thu giữ của Phan Văn P là phương tiện sử dụng để liên lạc mua ma túy do còn giá trị sử dụng.

(Có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/4/2024 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn P phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố G;
- Bộ phận hồ sơ CA thành phố G;
- Chi cục THADS thành phố G;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu V/t .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
T.P CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Văn Thành